

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 336/2020/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 22 tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông**

**công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2020 - 2021**

**V/P. UBND TỈNH KG**

Số: 366

ĐẾN Ngày: 30/7/2020

Chuyên:

ố và ký hiệu HS:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA IX, KỶ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2020 - 2021; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-HĐND ngày 13/7/2020 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2020 - 2021, như sau:**

- Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn phường và thị trấn:
  - Mẫu giáo một buổi: 84.000 đồng/cháu/tháng.

- b) Nhà trẻ, mẫu giáo hai buổi/ngày: 125.000 đồng/cháu/tháng.  
 c) Trung học cơ sở: 84.000 đồng/học sinh/tháng.  
 d) Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên: 125.000 đồng/học sinh/tháng.
2. Mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã:
- a) Mẫu giáo một buổi: 42.000 đồng/cháu/tháng.  
 b) Nhà trẻ, mẫu giáo hai buổi/ngày: 58.000 đồng/cháu/tháng.  
 c) Trung học cơ sở: 42.000 đồng/học sinh/tháng.  
 d) Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên: 68.000 đồng/học sinh/tháng.

3. Các quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tổ chức thu và sử dụng học phí: Thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ Hai mươi thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2020. *Kiến*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: QH, CP, CTN;
- Các bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Tuyết Em**